

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DS-ST
Ngày: 29-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
(vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Ty

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Ông Nguyễn Tấn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 526/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Võ Thảo D, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Số 06, đường Giải Phóng, khu phố A, thị trấn A1, huyện A2, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (bà Nguyễn Võ Thảo D): Ông Huỳnh Nhật Q, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Thôn Kiên N, xã Bình T, huyện Tây S, tỉnh Bình Đ (hợp đồng ủy quyền ngày 22/3/2021).

2. Bị đơn: Bà Đinh Hoàng V, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Số 52, đường Yết K, khu phố A, thị trấn A1, huyện A2, tỉnh Bình Dương.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Q) có mặt tại phiên tòa. Bị đơn (bà V) có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Q) trình bày:*

Nguyên đơn và bà V có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 16/8/2019, bà V mượn nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng, bà V thỏa thuận khi nào nguyên đơn cần sẽ báo trước cho bà V 01 tháng để bà V trả tiền cho nguyên đơn, việc cho mượn tiền không thỏa thuận lãi suất. Ngày 29/9/2019, bà V mượn của nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng, bà V thỏa thuận là trong vòng 03 tháng gửi lại hoặc nếu nguyên đơn muốn lấy lại tiền thì báo trước cho bà V 01 tháng, việc mượn tiền không có thỏa thuận lãi suất. Ngày 25/11/2019, bà V mượn của nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng, bà V thỏa thuận trong vòng 01 tháng bà V sẽ trả lại cho nguyên đơn nếu đến ngày trả mà không có tiền thì bà V sẽ hốt hụi 2.000.000 đồng của bà S để trả tiền cho nguyên đơn trong giấy vay tiền này có chữ ký của bà Huỳnh Thị N1 nhưng thực tế bà V là người mượn. Tổng 03 lần bà V mượn tiền của nguyên đơn là 25.000.000 đồng và bà V điều có ký tên xác nhận.

Tuy nhiên, từ ngày bà V mượn tiền đến nay bà V không thanh toán lại số tiền đã mượn cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà V có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền bà V đã mượn của nguyên đơn là 25.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra, đại diện hợp pháp của nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

** Theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 27/10/2021, trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn (bà V) trình bày:*

Bà V thừa nhận vào ngày 16/8/2019, bà V có mượn của nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng và hứa khi nào nguyên đơn cần tiền thì báo trước cho bà V 01 tháng, bà V sẽ trả tiền cho nguyên đơn. Số tiền này khi nhận nguyên đơn đã lấy trước 1.500.000 đồng tiền lãi, thực tế bà V chỉ nhận 8.500.000 đồng. Mặc dù, trong giấy vay tiền giữa bà V và nguyên đơn không có thỏa thuận lãi suất nhưng mỗi tháng bà V đóng tiền lãi cho nguyên đơn 1.500.000 đồng đến tháng 7 năm 2020, bà V ngưng đóng tiền lãi cho nguyên đơn, tổng số tiền lãi bà V đóng cho nguyên đơn là 16.500.000 đồng. Ngày 29/9/2019, bà V tiếp tục mượn của nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng và hứa sau 03 tháng kể từ ngày mượn bà V sẽ trả tiền cho nguyên đơn. Số tiền này mỗi ngày bà V góp cho nguyên đơn 100.000 đồng góp được 62 ngày được số tiền 6.200.000 đồng. Do đó, bà V đã trả xong số tiền 5.000.000 đồng mà bà V đã mượn của nguyên đơn. Đến ngày 25/11/2019, bà V có dẫn bà Huỳnh Thị N1 đến mượn của nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng nhưng nguyên đơn nói bà V phải bảo lãnh thì nguyên đơn mới cho mượn. Do đó, bà V đã ký giấy mượn tiền cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng. Bà V thừa nhận chữ ký tên xác nhận trong 03 giấy vay, mượn tiền nêu trên là của bà V. Tổng 03 lần bà V mượn của nguyên đơn là 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà V đã trả được cho nguyên đơn số tiền

10.000.000 đồng (việc bà V trả cho nguyên đơn được số tiền 10.000.000 đồng thì bà V không cung cấp được chứng cứ thể hiện đã trả cho nguyên đơn) còn lại số tiền 15.000.000 đồng thì bà V đồng ý tiếp tục trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn nên đến nay bà V chưa có tiền thanh toán tiền cho nguyên đơn. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà V thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng. Bà V không đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, bà V không có ý kiến gì khác.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại khu phố A, thị trấn A1, huyện A2, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền 10.000.000 đồng ngày 16/8/2019; ngày 29/9/2019, nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền 5.000.000 đồng; ngày 25/11/2019, nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn cho bị đơn mượn là 25.000.000 đồng đến nay bị đơn vẫn không trả cho nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là “giấy vay tiền” lập ngày 16/8/2019; giấy vay tiền lập ngày 29/9/2019; giấy vay tiền lập ngày 25/11/2019 có chữ ký của bị đơn thể hiện hai bên có giao dịch cho vay, mượn tiền.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng ngày 16/8/2019; số tiền 5.000.000 đồng ngày 29/9/2019; số tiền 10.000.000 đồng ngày 25/11/2019. Đồng thời, bị đơn cũng đã thừa nhận đó là chữ ký tên của bị đơn. Vì vậy, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là có giá trị chứng minh. Đối với ý kiến trình bày của bị đơn tại biên bản làm việc ngày 12/10/2021, bị đơn thừa nhận ngày 25/11/2019 có chữ ký tên của bà Huỳnh Thị N1 là do bà N1 nhờ bị đơn giới thiệu bà Nói mượn tiền của nguyên đơn nhưng khi mượn tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn ký giấy vay tiền cùng với bà N1 thì nguyên đơn mới cho bị đơn mượn tiền, bị đơn cũng đã thừa nhận trách nhiệm của bị đơn đối với số tiền vay 10.000.000 đồng mà bị đơn cùng bà N1 đã ký giấy vay tiền ngày 25/11/2019. Bị đơn đề nghị không đưa bà N1 tham gia tố tụng vì bà N1 không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì đối với khoản nợ nêu trên của nguyên đơn. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 27/10/2021 của bị đơn cũng đã thừa nhận có mượn nguyên đơn 03 lần tiền với số tiền 25.000.000 đồng và cũng đã trả được cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng nhưng trong quá trình Tòa án làm việc bị đơn không đưa ra được bất cứ chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của bị đơn. Đồng thời, nguyên đơn cũng không thừa nhận việc đã nhận của bị đơn số tiền 10.000.000 đồng nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền 25.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền 25.000.000 đồng thanh toán cho nguyên đơn.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)” của nguyên đơn bà Nguyễn Võ Thảo D đối với bị đơn bà Đinh Hoàng V.

Buộc bà Đinh Hoàng V thanh toán cho bà Nguyễn Võ Thảo D số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Võ Thảo D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đinh Hoàng V không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Đinh Hoàng V còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Đinh Hoàng V phải nộp số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Võ Thảo D số tiền 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà D đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0045342 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/10/2021).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Ty

